



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	15 - 39
8. Phụ lục	40 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn***Công ty mẹ***

Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty vận tải biển Sài Gòn theo Quyết định số 6205/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004628 (số hiện nay là 03000424088) ngày 14 tháng 4 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi kinh doanh từ lần thứ 02 đến lần thứ 06 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 144.200.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn (đại diện cho phần vốn Nhà nước tại Công ty)	73.542.000.000	51,00
Erria A/S Đan Mạch	39.723.440.000	27,55
Erria A/S Asia	9.764.100.000	6,77
Các cổ đông khác	21.170.460.000	14,68
Cộng	144.200.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại (84 - 8) 38296316 – 38296320
 Fax (84 - 8) 38225267
 Mã số thuế : 03000424088

Các chi nhánh trực thuộc:

Tên chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Phòng	Số 57 Đinh Tiên Hoàng, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Cần Thơ	Số 512/35 Cách mạng tháng 8, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Quy Nhơn	Số 45 Tôn Đức Thắng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Hoạt động chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước;
- Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;
- Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;
- Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Đại lý vận tải hàng không;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động xuất khẩu lao động;
- Sửa chữa container.
- Kinh doanh bất động sản.
- Nạo vét luồng lạch đường thủy, đường biển.
- Khai thác, mua bán khoáng sản.
- Sản xuất, chế biến hàng thủy-hải sản.
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng.
- Đầu tư xây dựng, khai thác cảng sông, cảng biển.

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng	Khu B1 – số 6 Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Đà Nẵng cấp	56,56%
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng phép đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 3 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp	51,00%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn

Doanh thu năm nay tăng 52.540.684.356 VND tương đương với tỷ lệ tăng 66% so với năm trước chủ yếu là do phát sinh doanh thu khai thác tàu Sài Gòn Princess. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh là do Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tiến hành tự khai thác các tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess (hoạt động này có lãi gộp thấp hơn hoạt động cho thuê). Ngoài ra, chi phí lãi vay năm nay tăng cao so với năm trước cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Do xác định lại tỷ lệ biểu quyết trong Công ty TNHH liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh chỉ chiếm 50% quyền biểu quyết nên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn số cuối năm không bao gồm số liệu của Công ty này.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Trong năm, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn phân phối lợi nhuận năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14 tháng 4 năm 2010 thông qua như sau:

Trích quỹ đầu tư phát triển	878.730.723 VND
Trích quỹ dự phòng tài chính	464.458.683 VND
- Chia cổ tức	5.768.000.000 VND

Ngoài ra, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn đã tạm trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 308.000.000 VND theo kế hoạch năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Chủ tịch	22 tháng 12 năm 2006	
Ông Henrik N. Andersen	Phó Chủ tịch	07 tháng 4 năm 2009	
Ông Nguyễn Quang Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	
Ông Đỗ Doãn Thành Công	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	
Ông Lundbaek Joergen Christian	Ủy viên	07 tháng 4 năm 2009	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lương Dân Ích	Trưởng ban	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Ông Lê Quang Định	Trưởng ban	14 tháng 4 năm 2010	
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Ông Bùi Việt	Ủy viên	22 tháng 12 năm 2006	14 tháng 4 năm 2010
Bà Bùi Thị Tố Mai	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2008	14 tháng 4 năm 2010
Bà Lê Trinh Thảo	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2008	14 tháng 4 năm 2010
Ông Vũ Tuấn Anh	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2010	
Ông Võ Ngọc Thùy	Ủy viên	14 tháng 4 năm 2010	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Việt Triều	Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	
Ông Nguyễn Quang Việt	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 12 năm 2006	
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	22 tháng 8 năm 2009	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 4 năm 2011





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0453/2011/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn) bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 04 tháng 4 năm 2011, từ trang 08 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu một phần trách nhiệm trong việc thanh toán các khoản nợ của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon khi tiến hành giải thể Công ty này. Theo đó, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon phát sinh trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2006 theo tỷ lệ góp vốn là 51%.

Theo Quyết định số 5975/QĐ-CT-Ktr2 ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh, Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon phải nộp bổ sung các khoản thuế và phạt nộp chậm với số tiền là 5.070.903.972 VND. Tuy nhiên, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn chưa ghi nhận khoản thuế này (theo tỷ lệ vốn góp 51% là 2.586.161.026 VND) do không đồng ý với quyết định của cơ quan thuế và Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon đã có Công văn số 01/SSC-2011 ngày 05 tháng 01 năm 2011 gửi Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Phòng Kiểm tra nội bộ Cục thuế TP. Hồ Chí Minh đã thụ lý hồ sơ khiếu nại theo giấy báo số 18/CT-KTNB ngày 24 tháng 01 năm 2011 và các biên bản tiếp người đến khiếu nại trong các ngày 18 tháng 02 năm 2011 và ngày 01 tháng 03 năm 2011 nhưng chưa có kết luận chính thức.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến số liệu quyết toán chuyển thể của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn. Trong năm 2009, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn đã điều chỉnh số liệu theo Biên bản xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm chuyển thể của Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh. Hiện hồ sơ đang được trình cho Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh xem xét phê duyệt. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi khi có sự khác nhau giữa Biên bản xác định giá trị phần vốn Nhà nước đến thời điểm chuyển thể của Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh và số liệu được Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh chính thức phê duyệt.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		27.361.412.964	80.413.485.184
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.070.690.992	27.297.620.854
1. Tiền	111		7.070.690.992	14.503.520.854
2. Các khoản tương đương tiền	112			12.794.100.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			17.941.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121			17.941.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.046.407.304	24.112.966.705
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	8.379.020.987	19.982.938.942
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.107.599.175	3.179.655.108
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	8.016.128.246	8.406.713.759
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.456.341.104)	(7.456.341.104)
IV. Hàng tồn kho	140		6.090.804.459	2.669.146.339
1. Hàng tồn kho	141	V.6	6.090.804.459	2.669.146.339
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.153.510.209	8.392.751.286
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	1.744.542.165	386.568.309
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		221.671.950	7.371.914.626
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		30.976.076	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.156.320.018	634.268.351

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		411.212.558.304	419.509.750.080
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		344.401.162.253	374.961.051.120
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	311.262.834.708	315.344.185.660
<i>Nguyên giá</i>	222		373.471.484.236	356.632.421.896
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(62.208.649.528)	(41.288.236.236)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
<i>Nguyên giá</i>	225			
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	13.182.127.971	37.688.249.639
<i>Nguyên giá</i>	228		14.884.953.076	38.059.457.980
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.702.825.105)	(371.208.341)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	19.956.199.574	21.928.615.821
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	15.449.484.468	24.068.631.053
<i>Nguyên giá</i>	241		26.962.855.342	39.886.046.329
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(11.513.370.874)	(15.817.415.276)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		49.862.647.874	16.981.281.684
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	18.983.934.769	18.983.934.769
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	43.862.647.874	14.581.281.684
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	6.000.000.000	2.400.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(18.983.934.769)	(18.983.934.769)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.499.263.709	3.498.786.223
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1.479.763.709	3.388.466.751
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18		90.819.472
3. Tài sản dài hạn khác	268		19.500.000	19.500.000
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		438.573.971.268	499.923.235.264

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		277.124.590.804	293.013.930.614
I. Nợ ngắn hạn	310		69.199.973.047	87.698.648.996
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	24.368.367.491	28.807.765.824
2. Phải trả người bán	312	V.20	19.287.416.018	23.763.138.719
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	6.952.982.397	7.476.182.447
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	571.928.563	21.338.861.829
5. Phải trả người lao động	315		1.025.403.202	1.338.888.652
6. Chi phí phải trả	316	V.23	2.771.818.925	905.232.537
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	14.222.056.451	3.855.169.607
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25		213.409.381
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
II. Nợ dài hạn	330		207.924.617.757	205.315.281.618
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	203.734.367.271	203.700.990.715
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.27	4.025.332.273	1.042.597.841
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV.16	164.918.213	571.693.062
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		154.512.811.096	173.882.228.407
I. Vốn chủ sở hữu	410		154.512.811.096	173.882.228.407
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	144.200.000.000	144.200.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.28	11.436.551.000	11.436.551.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.28	9.351.163.726	8.472.433.003
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.28	1.309.606.047	845.147.364
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.28	(11.784.509.677)	8.928.097.040
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433			
C - LỢI ÍCH CỦA CÒ ĐỒNG THIÊU SỞ	439	V.29	6.936.569.368	33.027.076.243
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		438.573.971.268	499.923.235.264



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

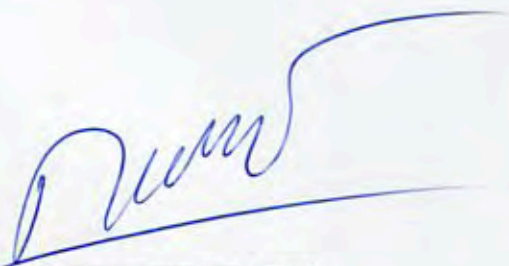
Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		16.129.905,471	16.129.905,471
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		94.179,14	427.641,25

**ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG**
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011

ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	131.712.036.705	79.171.352.349
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	131.712.036.705	79.171.352.349
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	121.051.732.089	66.353.363.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.660.304.616	12.817.988.997
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.463.680.812	3.962.828.515
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	24.642.317.957	15.701.086.473
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.785.173.547	2.336.613.330
8. Chi phí bán hàng	24		3.375.529	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.179.582.380	8.955.064.914
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.701.290.438)	(7.875.333.875)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.294.085.855	19.038.513.658
12. Chi phí khác	32	VI.7	4.348.828.370	6.435.910.058
13. Lợi nhuận khác	40		945.257.485	12.602.603.600
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		6.593.140.261	4.771.209.896
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.162.892.692)	9.498.479.621
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	345.410.498	3.206.101.556
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	3.299.959.908	1.039.286.202
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(13.808.263.098)</u>	<u>5.253.091.863</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(13.430.632)	(170.443.757)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(13.794.832.466)	5.423.535.620
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(957)</u>	<u>376</u>


ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011
ĐỖ VIỆT TRIỀU
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIÊN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.162.892.692)	9.498.479.621
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V. 10 V.12	19.474.476.199	12.464.412.419
Các khoản dự phòng	03			5.850.616.265
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	8.528.618.085	6.225.532.624
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.458.303.116)	(18.564.468.767)
Chi phí lãi vay	06	VI.4	14.785.173.547	2.336.613.330
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		27.167.072.023	17.811.185.492
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		15.167.217.920	85.447.000.943
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.238.209.096)	(750.957.047)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9.291.856.318)	9.793.925.400
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		539.299.183	(533.842.238)
Tiền lãi vay đã trả	13	V.23, VI.4	(14.701.027.151)	(2.204.586.385)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(3.551.512.054)	(322.081.209)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		2.012.890.946	35.339.288.594
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.671.495.757)	(1.638.456.556)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.432.379.695	142.941.476.994
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V. 10 V.11, VII	(19.515.089.005)	(191.801.091.890)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VI.8	4.859.369.927	18.792.825.631
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			(46.555.223.200)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			29.549.223.200
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(3.600.000.000)	(2.400.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		401.452.291	5.989.733.762
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.854.266.787)	(186.424.532.497)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN


Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010


Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31					
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32					
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.19, V.26	12.770.757.643		58.910.532.698	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.19, V.26	(25.912.688.206)		(9.120.000.000)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35					
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.28	(704.734.884)		(17.432.876)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.846.665.447)		49.773.099.822	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(20.268.552.539)		6.290.044.319	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	27.297.620.854		20.973.764.937	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		41.622.677		33.811.598	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.070.690.992		27.297.620.854	


ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011


ĐỖ VIỆT TRIỀU
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn (công ty mẹ) và Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng (Công ty con) (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước; Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước; Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển; Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa; Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Cho thuê văn phòng; Sửa chữa container.
- Tổng số các công ty con** 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 01
- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần Sài Gòn S.H.I.P Đà Nẵng	Khu B1 – số 6 Khu công nghiệp dịch vụ thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	56,56%	56,56%
- Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon	Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Công ty đang trong quá trình thanh lý giải thể.
- Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH APM - Saigon Shipping	Số 28 Phùng Khắc Khoan, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	25,00%	25,00%
Công ty TNHH Korex – Sài Gòn Logistics	Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	33,75%	33,75%
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	Phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	51%	50%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Tập đoàn có 187 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 158 nhân viên).

9. Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm

Doanh thu năm nay tăng 52.540.684.356 VND tương đương với tỷ lệ tăng 66% so với năm trước chủ yếu là do phát sinh doanh thu khai thác tàu Sài Gòn Princess. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm nay giảm mạnh là do Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn tiến hành tự khai thác các tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess (hoạt động này có lãi gộp thấp hơn hoạt động cho thuê). Ngoài ra, chi phí lãi vay năm nay tăng cao so với năm trước cũng làm ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.

Do xác định lại tỷ lệ biểu quyết trong Công ty TNHH liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh chỉ chiếm 50% quyền biểu quyết nên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn số cuối năm không bao gồm số liệu của Công ty này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các Công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

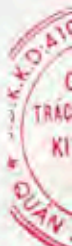
Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

047
ÔNG
NHẬN
M T
TƯ V
TP H

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	08

9. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.8.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Các chi phí sửa chữa tài sản cố định không đủ điều kiện ghi tăng nguyên giá tài sản cố định. Các chi phí này được phân bổ không quá 02 năm.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Tập đoàn. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

17. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Tập đoàn bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

18. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

20. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

21. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.9.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	63.859.644	1.420.388.745
Tiền gửi ngân hàng	7.006.831.348	13.083.132.109
Các khoản tương đương tiền		12.794.100.000
Cộng	<u>7.070.690.992</u>	<u>27.297.620.854</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Corporate Shipping Co., Ltd	300.182.185	300.182.185
Raffles Shipping International Pte., Ltd	161.016.660	2.209.398.268
T.K.B Shipping A/S	250.205.123	
Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Cò May	231.948.000	99.060.000
Công ty TNHH vận tải KAS Hà Nội	510.469.460	96.311.429
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	2.468.946.925	11.467.261.159
Công ty TNHH đại lý và môi giới vận tải quốc tế	375.557.777	249.174.235
Công ty TNHH Quang Thuận	808.000.000	
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn	168.714.700	208.986.584
Công ty cổ phần thủy sản Việt Thắng	147.705.000	359.166.510
Các khách hàng khác	2.956.275.157	4.993.398.572
Cộng	<u>8.379.020.987</u>	<u>19.982.938.942</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
ACT Infraport Ltd.	209.415.750	
Five Star Shipping Agency (PVT) Ltd.	378.507.476	
DIX Shipping Company INC	431.001.747	
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp tàu thủy Soài Rạp		1.726.450.000
Các nhà cung cấp khác	1.088.674.202	1.453.205.108
Cộng	<u>2.107.599.175</u>	<u>3.179.655.108</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa	321.614.714	368.900.000
Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Việt Công ty Bảo Việt Sài Gòn (tiền bồi thường)		283.867.387
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon (cổ phiếu chuyển nhượng để bảo lãnh vay)	5.849.054.747	5.849.054.747
Công nợ phải thu chờ xử lý (điều chỉnh theo kiểm toán Nhà nước)	1.255.027.189	1.255.027.189
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	355.491.483	
Các khoản phải thu khác	234.940.113	649.864.436
Cộng	<u>8.016.128.246</u>	<u>8.406.713.759</u>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.****6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	5.979.853.550	2.584.857.172
Công cụ, dụng cụ	39.041.818	25.310.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		58.979.167
Hàng hóa	71.909.091	
Cộng	<u>6.090.804.459</u>	<u>2.669.146.339</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	1.357.110.326	142.695.991
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	387.431.839	243.872.318
Cộng	<u>1.744.542.165</u>	<u>386.568.309</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.150.320.018	628.268.351
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	6.000.000	6.000.000
Cộng	<u>1.156.320.018</u>	<u>634.268.351</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	5.591.560.377	1.654.408.538	348.400.685.141	985.767.840		356.632.421.896
Tăng trong năm	11.823.914.722	1.160.827.999	6.802.372.959	16.713.338	2.187.662.157	21.991.491.175
Mua sắm mới	29.378.181	69.918.908	2.401.870.941	16.713.338	1.172.762.157	3.690.643.525
Nhận góp vốn tại Công ty con		1.090.909.091	2.789.084.000		1.014.900.000	4.894.893.091
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.288.366.522		1.611.418.018			4.899.784.540
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	8.506.170.019					8.506.170.019
Giảm trong năm	(1.374.073.463)	(65.000.000)	(3.422.077.632)	(44.527.273)	(246.750.467)	(5.152.428.835)
Thanh lý, nhượng bán	(1.374.073.463)	(65.000.000)	(2.778.358.270)	(44.527.273)		(4.261.959.006)
Giảm khác		-	(643.719.362)	-	(246.750.467)	(890.469.829)
Số cuối năm	16.041.401.636	2.750.236.537	351.780.980.468	957.953.905	1.940.911.690	373.471.484.236
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		255.379.857	1.780.952.960	365.891.654		2.402.224.471
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.727.859.140	892.346.224	38.018.645.265	649.385.607		41.288.236.236
Tăng trong năm	5.165.931.393	233.266.363	16.411.927.882	129.018.747	133.236.075	22.073.380.460
Khấu hao trong năm	556.026.182	233.266.363	16.411.927.882	129.018.747	133.236.075	17.463.475.249
Điều chuyển từ bất động sản đầu tư	4.609.905.211					4.609.905.211
Giảm trong năm	(486.518.745)	(20.081.092)	(617.072.186)	(16.930.091)	(12.365.054)	(1.152.967.168)
Thanh lý, nhượng bán	(486.518.745)	(20.081.092)	(613.827.633)	(16.930.091)		(1.137.357.561)
Giảm khác	-		(3.244.553)	-	(12.365.054)	(15.609.607)
Số cuối năm	6.407.271.788	1.105.531.495	53.813.500.961	761.474.263	120.871.021	62.208.649.528
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.863.701.237	762.062.314	310.382.039.876	336.382.233	-	315.344.185.660
Số cuối năm	9.634.129.848	1.644.705.042	297.967.479.507	196.479.642	1.820.040.669	311.262.834.708
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời không sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 323.314.374.104 VND và 281.484.576.210 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	37.921.215.872	138.242.108	38.059.457.980
Tăng trong năm	4.417.020.968	23.390.000	4.440.410.968
<i>Mua sắm mới</i>		23.390.000	23.390.000
<i>Điều chuyển từ bất động sản đầu tư</i>	4.417.020.968		4.417.020.968
Giảm trong năm	(27.614.915.872)		(27.614.915.872)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	(721.860.000)		(721.860.000)
<i>Giảm khác</i>	(26.893.055.872)		(26.893.055.872)
Số cuối năm	14.723.320.968	161.632.108	14.884.953.076
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		73.922.108	73.922.108
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	282.604.994	88.603.347	371.208.341
Khấu hao trong năm		21.425.678	21.425.678
<i>Điều chuyển từ bất động sản đầu tư</i>	1.683.714.463		1.683.714.463
Giảm khác	(373.523.377)		(373.523.377)
Số cuối năm	1.592.796.080	110.029.025	1.702.825.105
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	37.638.610.878	49.638.761	37.688.249.639
Số cuối năm	13.130.524.888	51.603.083	13.182.127.971
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

Quyền sử dụng đất có nguyên giá 10.306.300.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định – Chi nhánh Đà Nẵng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm TSCĐ		1.802.520.977	(1.802.520.977)		
XDCB dở dang	21.049.898.490	16.932.818.601	(4.899.784.540)	(13.126.732.977)	19.956.199.574
<i>Công trình mở rộng trung tâm kho vận</i>	7.351.930.744	2.161.567			7.354.092.311
<i>Công trình đóng tàu sông</i>	333.401.819	12.268.705.444			12.602.107.263
<i>Công trình nhà văn phòng và bãi container Đà Nẵng</i>	237.832.950	2.198.383.013	(2.436.215.963)		
<i>Sửa chữa tàu Sài Gòn Princess</i>		1.611.418.018	(1.611.418.018)		
<i>Đường cống thoát nước ven suối Nhum</i>		852.150.559	(852.150.559)		
<i>Công trình nhà kho CFS 03</i>	8.001.018.692			(8.001.018.692)	
<i>Công trình nhà thép tiền chế</i>	5.125.714.285			(5.125.714.285)	
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	878.717.331			(878.717.331)	
Cộng	21.928.615.821	18.735.339.578	(6.702.305.517)	(14.005.450.308)	19.956.199.574

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	13.409.724.968	26.476.321.361	39.886.046.329
Điều chuyển sang tài sản cố định	(4.417.020.968)	(8.506.170.019)	(12.923.190.987)
Số cuối năm	8.992.704.000	17.970.151.342	26.962.855.342
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.607.771.525	11.209.643.751	15.817.415.276
Khấu hao trong năm	198.442.284	1.791.132.988	1.989.575.272
Điều chuyển sang tài sản cố định	(1.683.714.463)	(4.609.905.211)	(6.293.619.674)
Số cuối năm	3.122.499.346	8.390.871.528	11.513.370.874
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	8.801.953.443	15.266.677.610	24.068.631.053
Số cuối năm	5.870.204.654	9.579.279.814	15.449.484.468

Tại thời điểm cuối năm, Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên. Danh mục bất động sản đầu tư tại thời điểm cuối năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà kho vật tư tại số 03 Tôn Thất Thuyết, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	637.015.000	637.015.000	
Nhà kho CFS 01	7.460.385.075	3.688.636.898	3.771.748.177
Nhà kho CFS 02	9.872.751.267	4.065.219.630	5.807.531.637
Quyền sử dụng 14.000 m ² đất xây dựng kho CFS 01 tại 27 B, đường Xuyên Á, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	4.496.352.000	1.720.065.682	2.776.286.318
Quyền sử dụng 14.000 m ² đất xây dựng kho CFS 02 27 B, đường Xuyên Á, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	4.496.352.000	1.402.433.664	3.093.918.336
Cộng	26.962.855.342	11.513.370.874	15.449.484.468

13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 02 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là USD 1,224,000.00, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đang trong quá trình thanh lý giải thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty liên doanh APM - Saigon shipping Company Ltd. ⁽ⁱ⁾	Cung cấp dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng container, máy phát điện, các máy móc và thiết bị khác được sử dụng cho việc vận chuyển hàng hóa; Cung cấp các dịch vụ liên quan đến nhận hàng, thu xếp vận chuyển hàng hóa, đóng gói bao bì dán nhãn; Cung cấp dịch vụ và kinh doanh vận tải đa phương thức.	25%	8.369.306.505	25%	6.184.713.849
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	Kinh doanh dịch vụ vận chuyển container đường bộ bằng cách sử dụng các thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế; Sửa chữa, bảo dưỡng, cho thuê rơ moóc và các thiết bị vận tải container khác; Giao nhận trong nước và quốc tế; Kho bao gồm cả trạm tập kết container; Vận tải và giao nhận hàng hóa bằng xe tải các loại.	34%	9.413.798.464	34%	8.396.567.835
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Dịch vụ kho bãi; Dịch vụ đại lý hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; Dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; Dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng container và thiết bị nâng hạ container tại kho bãi.	51%	26.079.542.905		
Cộng			43.862.647.874		14.581.281.684

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000296 ngày 08 tháng 8 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh APM Saigon shipping Company Ltd. là USD 250,000.00, tương đương 25% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000270 ngày 04 tháng 7 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Vận tải container Korex Sài Gòn là USD 540,000.00, tương đương 33,75% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 ngày 31 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã điều chỉnh khoản đầu tư vào Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh từ công ty con sang khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh do xác định lại tỷ lệ quyền biểu quyết.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Tăng do điều chỉnh trình bày khoản đầu tư	Phản lãi trong năm	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh APM Saigon shipping Company Ltd.	6.184.713.849		4.337.865.495	(2.153.272.839)	8.369.306.505
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn	8.396.567.835		1.413.155.708	(395.925.079)	9.413.798.464
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh		25.237.423.848	842.119.057		26.079.542.905
Cộng	14.581.281.684	25.237.423.848	6.593.140.260	(2.549.197.918)	43.862.647.874

15. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế với số lượng 600.000 cổ phiếu.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng 100% khoản đầu tư vào Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon do Công ty này đang trong quá trình thanh lý giải thể.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	1.556.720.401	182.042.105	(844.609.252)	(11.430.003)	882.723.251
Chi phí sửa chữa	1.831.746.350		(1.234.705.892)		597.040.458
Cộng	3.388.466.751	182.042.105	(2.079.315.144)	(11.430.003)	1.479.763.709

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	90.819.472
Số hoàn nhập	(76.466.672)
Giảm khác	(14.352.800)
Số cuối năm	_____

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	1.296.927.491	
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.000.000.000	1.720.000.000
<i>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>6.000.000.000</i>	
<i>Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế</i>		<i>1.720.000.000</i>
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	17.071.440.000	27.087.765.824
Cộng	<u>24.368.367.491</u>	<u>28.807.765.824</u>

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội Chi nhánh Đà Nẵng để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định.

(ii) Khoản vay Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn theo lãi suất 16%, để mua tài sản cố định.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng		2.553.504.286		(1.256.576.795)	1.296.927.491
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	1.720.000.000	6.000.000.000		(1.720.000.000)	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	27.087.765.824	-	12.919.785.587	(22.936.111.411)	17.071.440.000
Cộng	<u>28.807.765.824</u>	<u>8.553.504.286</u>	<u>12.919.785.587</u>	<u>(25.912.688.206)</u>	<u>24.368.367.491</u>

20. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Xí nghiệp liên hợp Ba Son	10.000.000.000	14.519.295.857
Ocean Energy Bunkering Pte., Ltd	3.525.329.803	
Cảng vụ TP. Hồ Chí Minh	1.293.410.386	22.584.131
United Bunkering & Trading	345.414.340	
Cảng Đà Nẵng	307.606.568	265.264.217
Các nhà cung cấp khác	3.815.654.921	8.955.994.514
Cộng	<u>19.287.416.018</u>	<u>23.763.138.719</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kanematsu Corp., Tokyo, Japan	2.805.722.400	
Công ty TNHH Maersk Việt Nam	3.950.282.965	6.681.742.230
T.K.B Shipping A/S		643.857.279
Các khách hàng khác	196.977.032	150.582.938
Cộng	<u>6.952.982.397</u>	<u>7.476.182.447</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	6.699.467	544.511.168	(501.566.738)	49.643.897
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		152.300.919	(152.300.919)	
Thuế xuất, nhập khẩu		45.706.658	(45.706.658)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	3.181.625.056	345.410.498	(3.551.512.054)	(24.476.500)
Thuế thu nhập cá nhân	340.521.776	857.833.282	(1.115.439.101)	82.915.957
Tiền thuê đất	670.796.200	388.215.474	(1.059.011.674)	
Các loại thuế khác (**)	423.243.979	448.078.433	(877.821.988)	(6.499.576)
Thuế nhà thầu nộp hộ (***)	16.715.975.351	634.192.482	(16.910.799.124)	439.368.709
Cộng	21.338.861.829	3.416.248.914	(24.214.158.256)	540.952.487

(*) Các loại thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

(**) Thuế nhà thầu nộp hộ phát sinh giảm trong năm là do Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn điều chỉnh kê khai căn trừ thuế nhà thầu với thuế giá trị gia tăng nộp thừa từ năm 2003 đến năm 2005 là 13.913.276.569 VND và điều chỉnh giảm số thuế đã hạch toán nộp thừa phải nộp là 2.166.187.197 VND.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi trả trước tiền mua cổ phiếu	11.110.516	11.110.516
Chi phí lãi vay	559.613.638	475.467.242
Chi phí cho thuê	2.047.590.456	259.534.139
Chi phí khác	153.504.315	159.120.640
Cộng	2.771.818.925	905.232.537

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn	94.542.221	55.095.085
Doanh thu chưa thực hiện (chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn)		
Phải trả về cổ phần hóa	3.197.058.734	3.197.058.734
Cổ tức phải trả	5.141.797.340	78.532.224
Công ty cổ phần thương mại dịch vụ quảng trường quốc tế (tiền cho mượn)	5.200.000.000	
Nhận ký quỹ của thuyền viên	177.395.400	177.395.400
Các khoản khác	411.262.756	347.088.164
Cộng	14.222.056.451	3.855.169.607

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	213.409.381
Chi quỹ trong năm	(568.900.864)
Số cuối năm	(355.491.483)

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt được trình bày ở chi tiêu “Các khoản phải thu khác” (thuyết minh V.4)

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(a)	38.165.570.000	47.285.570.000
Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(b)	158.938.797.271	149.785.420.715
Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định Chi nhánh Đà Nẵng ^(c)	6.630.000.000	6.630.000.000
Cộng	<u>203.734.367.271</u>	<u>203.700.990.715</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 3%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất bằng lãi điều chuyển vốn nội bộ 12 tháng + 2,2%/năm để đóng mới trong nước tàu hàng tổng hợp. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Gia Định Chi nhánh Đà Nẵng với lãi suất 1,25%/tháng và thay đổi theo thông báo của ngân hàng để mua đất và xây dựng công trình trên đất của dự án khai thác bãi container tại Đà Nẵng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn ngân hàng:

Từ 01 năm trở xuống	17.071.440.000
Trên 01 năm đến 05 năm	115.224.427.472
Trên 05 năm	88.509.939.799
Tổng nợ	<u>220.805.807.271</u>

Chi tiết phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	203.700.990.715
Số tiền vay phát sinh	4.217.253.357
Chênh lệch tỷ giá	8.735.908.786
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(12.919.785.587)
Số cuối năm	<u>203.734.367.271</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	1.042.597.841
Số phát sinh trong năm	3.223.493.236
Giảm khác	(240.758.804)
Số cuối năm	4.025.332.273

28. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm trang 40.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	704.734.884
Tạm ứng cổ tức năm nay	
Cộng	704.734.884

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.420.000	14.420.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	14.420.000	14.420.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.420.000	14.420.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>		
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.420.000	14.420.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	14.420.000	14.420.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

29. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

Số đầu năm	33.027.076.243
Tăng do hợp nhất kinh doanh	6.950.000.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(13.430.632)
Điều chỉnh do trình bày khoản đầu tư vào công ty con sang đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	(33.027.076.243)
Số cuối năm	6.936.569.368

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu khai thác tàu biển	89.360.859.640	37.368.438.784
Doanh thu dịch vụ hàng hải	17.735.426.902	9.242.977.628
Doanh thu dịch vụ vận tải bộ	6.666.296.895	9.483.996.536
Doanh thu dịch vụ kho vận	15.596.612.782	19.242.275.577
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.993.871.622	2.943.739.523
Doanh thu xuất khẩu thuyền viên	358.968.864	889.924.301
Cộng	<u>131.712.036.705</u>	<u>79.171.352.349</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn khai thác tàu biển	87.588.761.837	34.515.457.115
Giá vốn dịch vụ hàng hải	14.038.250.889	6.294.126.846
Giá vốn dịch vụ vận tải bộ	8.669.199.602	10.895.573.185
Giá vốn dịch vụ kho vận	10.439.178.761	13.876.403.045
Giá vốn xuất khẩu thuyền viên	316.341.000	771.803.161
Cộng	<u>121.051.732.089</u>	<u>66.353.363.352</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	110.376.627	193.250.459
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	401.452.291	655.935.175
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.951.851.894	2.161.073.190
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		952.569.691
Cộng	<u>3.463.680.812</u>	<u>3.962.828.515</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	14.785.173.547	2.336.613.330
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.328.526.325	243.248.661
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	8.528.618.085	7.178.102.315
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư		5.937.823.278
Chi phí khác	-	5.298.889
Cộng	<u>24.642.317.957</u>	<u>15.701.086.473</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.698.971.693	4.206.980.010
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	302.817.485	457.237.228
Chi phí khấu hao tài sản cố định	501.329.760	844.671.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.288.200.125	2.794.348.976
Chi phí khác	388.263.317	651.827.336
Cộng	<u>7.179.582.380</u>	<u>8.955.064.914</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.870.928.305	18.792.825.631
Các khoản khác	423.157.550	245.688.027
Cộng	<u>5.294.085.855</u>	<u>19.038.513.658</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	3.846.461.445	4.735.385.561
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.558.378	920.116.374
Các khoản khác	490.808.547	780.408.123
Cộng	<u>4.348.828.370</u>	<u>6.435.910.058</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	76.466.672	(3.311.639)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	3.223.493.236	1.042.597.841
Cộng	<u>3.299.959.908</u>	<u>1.039.286.202</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	(13.794.832.466)	5.423.535.620
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(13.794.832.466)	5.423.535.620
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	14.420.000	14.420.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(957)</u>	<u>376</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.420.000	14.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 4 năm 2009 từ lợi nhuận chưa phân phối		420.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>14.420.000</u>	<u>14.420.000</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, các Công ty trong Tập đoàn đã mua bằng cách nhận nợ một số tài sản cố định trị giá 1.131.763.121 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Nghị quyết Hội đồng Quản trị ngày 05 tháng 7 năm 2007 đã thông qua việc Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu một phần trách nhiệm trong việc thanh toán các khoản nợ của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon khi tiến hành giải thể Công ty này. Theo đó, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn sẽ chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế nhà thầu và thuế giá trị gia tăng của Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn phát sinh trong giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2006 theo tỷ lệ góp vốn là 51%

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.104.173.880	708.714.000
Phụ cấp	84.000.000	79.065.500
Tiền thưởng	17.700.000,00	83.437.000
Cộng	1.205.873.880	871.216.500

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon	Công ty con
Công ty liên doanh APM - Saigon shipping Company Ltd.	Công ty liên kết
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	919.614.763	734.218.872
Chi hộ	415.029.797	393.209.136
Cho vay	6.000.000.000	
Công ty liên doanh APM Saigon shipping Company Ltd.		
Phải thu lãi liên doanh	2.153.272.839	4.643.826.800
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.456.742.600	1.392.711.896
Chi hộ	29.929.725	47.344.119
Phải thu lãi liên doanh	395.925.079	700.437.311
Công ty liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.068.971.218	374.163.747
Chi hộ	224.819.519	2.356.844.949
Cho vay		1.720.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	51.885.107	46.290.547
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Saigon		
Phải thu tiền chuyển nhượng cổ phiếu để bảo lãnh vay	5.849.054.747	5.849.054.747
Công ty TNHH vận tải container Korex Sài Gòn		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	168.714.700	208.986.584
Cộng nợ phải thu	<u>6.094.692.516</u>	<u>6.212.203.238</u>
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn		
Phải trả về cổ phần hóa	3.197.058.734	3.197.058.734
Nợ vay phải trả	6.000.000.000	
Cộng nợ phải trả	<u>9.197.058.734</u>	<u>3.197.058.734</u>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực khai thác tàu biển: bao gồm cho thuê và tự khai thác tàu Sài Gòn Queen và Sài Gòn Princess

Lĩnh vực dịch vụ hàng hải: bao gồm làm đại lý tàu biển, dịch vụ giao nhận, đại lý chứng từ và các dịch vụ khác cung cấp cho vận tải đường thủy.

Lĩnh vực khai thác tàu sông: bao gồm bao gồm cho thuê và tự khai thác tàu Long Phú 1 và Long phú 2

Lĩnh vực cho thuê kho, văn phòng và khai thác bãi container: bao gồm cho thuê các kho CFS1, CFS2; cho thuê văn phòng tại số 9 Nguyễn Công Trứ; cho thuê bãi container; dịch vụ giao nhận hàng hóa vận tải đường bộ,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở phụ lục 02 đính kèm từ trang 41 đến trang 43.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố ở hai khu vực trong nước, và ngoài nước.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nước ngoài	85.470.360.213	30.742.633.073
Trong nước	46.241.676.492	48.428.719.276
Cộng	<u>131.712.036.705</u>	<u>79.171.352.349</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thành phố Hồ Chí Minh	14.496.602.638	181.235.158.940
Hải Phòng	1.802.520.977	
Đà Nẵng	3.215.965.390	10.565.932.950
Cộng	19.515.089.005	191.801.091.890

4. Thay đổi chính sách kế toán và các sai sót

Thay đổi chính sách kế toán

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Tập đoàn áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Các sai sót

Trong năm, Công ty cổ phần vận tải biển Sài Gòn đã điều chỉnh ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp của thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại số 187 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu số tiền 3.206.101.556 VND. Do đó làm tăng chi tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và giảm chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các chỉ tiêu tương ứng trong Báo cáo tài chính.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán			
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	24.476.500 (24.476.500)	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18.132.760.273 3.206.101.556	21.338.861.829
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	12.134.198.596 (3.206.101.556)	8.928.097.040
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	3.206.101.556	3.206.101.556
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.459.193.419 (3.206.101.556)	5.253.091.863
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	8.629.637.176 (3.206.101.556)	5.423.535.620
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	598 (222)	376

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Thuê hoạt động


Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng cho thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	6.689.119.514	3.659.566.956
Trên 01 năm đến 05 năm	7.090.200.577	5.354.397.922
Cộng	13.779.320.091	9.013.964.878

6. Thông tin khác

Nghị quyết số 48 HDQT ngày 08 tháng 12 năm 2010 đã thông qua chủ trương nhượng bán tàu Sài Gòn Princess có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 204.931.062.880 VND và 195.381.942.809 VND.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011



ĐỖ DOÃN THÀNH CÔNG
Kế toán trưởng



ĐỖ VIỆT TRIỀU
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIẾN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	140.000.000.000	11.436.551.000	7.695.100.600	554.848.076	9.448.241.739	169.134.741.415
Lợi nhuận trong năm					5.423.535.620	5.423.535.620
Tăng khác tại Công ty liên kết trong năm					82.426.724	82.426.724
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	4.200.000.000				(4.200.000.000)	
Trích lập các quỹ trong năm			777.332.403	290.299.288	(1.667.631.691)	
Chia cổ tức bằng tiền					(1.049.352)	
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát					(157.426.000)	
Số dư cuối năm trước	144.200.000.000	11.436.551.000	8.472.433.003	845.147.364	8.928.097.040	173.882.228.407
Số dư đầu năm nay	144.200.000.000	11.436.551.000	8.472.433.003	845.147.364	8.928.097.040	173.882.228.407
Lợi nhuận trong năm					(13.794.832.466)	
Trích lập các quỹ trong năm					(1.308.509.406)	
Chia cổ tức trong năm			878.730.723	464.458.683	(5.768.000.000)	
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát					(308.000.000)	
Ảnh hưởng của điều chỉnh khoản đầu tư vào công ty con sang đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh					466.735.155	
Số dư cuối năm nay	144.200.000.000	11.436.551.000	9.351.163.726	1.309.606.047	(11.784.509.677)	154.512.811.096



Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011

(Handwritten signature)

ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG
 Kế toán trưởng

ĐỖ VIỆT TRIỀU
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

		Đơn vị tính: VND				
Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:						
Năm nay	Khai thác tàu biển	Dịch vụ hàng hải	Khai thác tàu sông	Cho thuê kho, văn phòng & khai thác bãi container	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	85.470.360.213	24.380.273.797	3.890.499.427	17.970.903.268		131.712.036.705
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85.470.360.213	24.380.273.797	3.890.499.427	17.970.903.268		131.712.036.705
Chi phí bộ phận	82.502.334.846	22.707.450.490	5.086.426.991	10.755.519.762		121.051.732.089
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.968.025.367	1.672.823.307	(1.195.927.564)	7.215.383.506		10.660.304.616
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(7.182.957.909)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						3.477.346.707
Doanh thu hoạt động tài chính						3.463.680.812
Chi phí tài chính						(24.642.317.957)
Thu nhập khác						5.294.085.855
Chi phí khác						(4.348.828.370)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						6.593.140.261
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(345.410.498)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(3.299.959.908)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(13.808.263.098)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.373.585.067	5.018.486.367	12.268.705.445	854.312.126		19.515.089.005
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	16.296.053.873	1.262.356.624	1.207.438.198	2.787.942.648		21.553.791.343
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						41

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Khai thác tàu biển	Dịch vụ hàng hải	Khai thác tàu sông	Cho thuê kho, văn phòng & khai thác bãi container	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	30.742.633.073	22.687.809.234	6.625.805.711	19.115.104.331		79.171.352.349
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.742.633.073	22.687.809.234	6.625.805.711	19.115.104.331		79.171.352.349
Chi phí bộ phận	26.696.981.533	20.298.797.933	7.818.475.582	11.539.108.304		66.353.363.352
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	4.045.651.540	2.389.011.301	(1.192.669.871)	7.575.996.027		12.817.988.997
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(8.955.064.914)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						3.862.924.083
Doanh thu hoạt động tài chính						3.962.828.515
Chi phí tài chính						(15.701.086.473)
Thu nhập khác						19.038.513.658
Chi phí khác						(6.435.910.058)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						4.771.209.896
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(3.206.101.556)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(1.039.286.202)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						5.253.091.863
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	163.842.110.211	19.408.441.970	110.811.364	8.439.728.345		191.801.091.890
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.299.478.695	1.360.274.353	1.316.437.907	2.860.021.976		12.836.212.931
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN SÀI GÒN

Địa chỉ: Số 9 Nguyễn Công Trứ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

					Đơn vị tính: VND	
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:						
	Khai thác tàu biển	Dịch vụ hàng hải	Khai thác tàu sông	Cho thuê kho, văn phòng & khai thác bãi container	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						438.573.971.268
Tổng tài sản						425.356.000.702
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						277.124.590.804
Tổng nợ phải trả						267.863.032.385
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						499.923.235.264
Tổng tài sản						465.519.355.607
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						293.013.930.614
Tổng nợ phải trả						267.863.032.385



Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2011

ĐỖ ĐOÀN THÀNH CÔNG
 Kế toán trưởng

ĐỖ VIỆT TRIỀU
 Tổng Giám đốc



• **Head office** : 229 Dong Khoi St., District 1, Ho Chi Minh City

• **Branch in Ha Noi** : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City

• **Branch in Nha Trang** : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City, Khanh Hoa Province

• **Branch in Can Tho** : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City

Tel: 08.3827 2295 - Fax: 08.3827 2300 - E-mail: kttv@a-c.com.vn

Tel: 04.3736 7879 - Fax: 04.3736 7869 - E-mail: kttv.hn@a-c.com.vn

Tel: 058.387 6555 - Fax: 058.387 5327 - E-mail: kttv.nt@a-c.com.vn

Tel: 0710.376 4995 - Fax: 0710.376 4996 - E-mail: kttv.ct@a-c.com.vn